

Bản án số: 34/2021/HS-PT

Ngày 20-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLPT-HS ngày 01/4/2021 đối với bị cáo Phạm Xuân Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Xuân Đ, Bùi Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Bùi Văn T** - sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Văn B1, sinh năm 1938 và bà Đinh Thị T1 (đã chết); Vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1978. Bị cáo có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/9/2020 đến ngày 17/9/2020 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị C - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương.

* Bị cáo Phạm Xuân Đ đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa. Ngoài ra còn 03 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/9/2020, Phạm Văn T3, Vũ Xuân T4, Phạm Xuân Đ, Trần Văn L và Bùi Văn T lần lượt đến nhà ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958, ở thôn P, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương. Lúc này ông M không có nhà, cổng và cửa nhà mở nên T3, T4, Đ, L và T vào phòng khách ngồi chơi uống nước với nhau. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T3, T4, Đ, L và T thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, T đi bộ đến quán tạp hóa của bà Bùi Thị A, sinh năm 1962 ở cùng thôn mua 01 bộ bài chắn 100 lá bài với

giá 10.000đ. T3, T4, Đ và L ngồi xuống chiếu trên nền phòng khách, T3 lấy chiếc đĩa sứ trên bàn đặt xuống giữa chiếu làm công cụ đánh bạc. Khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, T đem bộ bài chắn về và chia bài cho T3, T4, Đ, L đánh bạc. Khi đánh bạc, T là người chia bài, ai “Ù” thì cho T 10.000đ tiền công chia bài. Các bị cáo thống nhất quy định mức “Ù xuống” là thấp nhất thì mỗi người chơi phải trả 20.000đ cho người “Ù”, nếu người “Ù” bằng hình thức khác thì mỗi người phải trả thêm từ 10.000đ trở lên cho người “Ù”. Cứ như vậy, đến 10 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ Công tác của Công an huyện Kim Thành kết hợp với Công an xã Kim Xuyên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài chắn 100 lá bài, 01 đĩa sứ và số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 5.400.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST ngày 30/12/2020, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kim Thành căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND xã X, huyện K nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình bị cáo T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T để sung quỹ Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Bùi Văn T 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2021, bị cáo Phạm Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; ngày 11/01/2021, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu thập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân Đ có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T thay đổi kháng cáo, rút kháng cáo phần khấu trừ thu nhập, chỉ còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích các tình tiết liên quan đến kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung, không phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, thu nhập không ổn định, vợ bỏ đi, bản thân bị cáo còn phải nuôi con nhỏ. Bị cáo là hộ nghèo nên không thể thi hành khoản tiền

phạt và gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn T rút một phần kháng cáo. Việc rút một phần kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của bị cáo.

[3.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 10 phút đến 10 giờ 50 phút ngày 14/9/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn M ở thôn P, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T3, Vũ Xuân T4, Trần Văn L, Phạm Xuân Đ và Bùi Văn T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.400.000đ. Hành vi của Bùi Văn T là người đi mua bài, trực tiếp chia bài cho các bị cáo khác đánh bạc để hưởng tiền công nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm. Với hành vi nêu trên, các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Bùi Văn T đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX nhận thấy: Tại cấp phúc thẩm bị cáo và người bào chữa đã cung cấp tài liệu của UBND xã X xác nhận bị cáo thuộc hộ nghèo, hiện nay không có việc làm, hằng tháng không có thu nhập, gia đình hoàn cảnh khó khăn, vợ bỏ đi nhiều năm nay, một mình nuôi con. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo 10.000.000đ là không căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo. Cấp phúc thẩm thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 50 Bộ luật hình sự, sửa án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường

vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 72/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về hình phạt bổ sung.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 2 điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND xã X, huyện K nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình bị cáo T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn T.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh HD;
- TAND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mạc Minh Quang